TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/**2019/HSST
Ngày: 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Phó**

Ông **Mai Văn Bé**

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Võ Trương Tấn Thành,** cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Ông **D Ngọc Thái -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989 tại tỉnh Long An; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: 85/18/3 đường T V Đ, khu phố Nhơn Hậu 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị cáo có vợ tên Hà Kim N, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy từ ngày 09/01/2019; Hiện bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành từ ngày 24/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L T, xã L A, huyện Châu Thành, Tiền Giang

2/ Phan Tuấn N, sinh năm 2001 (có mặt)

Trú tại: ấp X C, xã K P, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang

3/ Lê Văn E, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T L, xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019 Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô hai bánh số 62B1-390.41 đi cùng hai người bạn tên P và P (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đi trên xe mô tô không rõ biển số dự tiệc tại xã Thân Cửu N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi dự tiệc xong, trên đường về P và P rủ D đi đến nhà của Lê Thanh B, sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú tại ấp T L, xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để mua ma túy cùng nhau sử dụng, D đồng ý.

Khi đến nhà của B thì gặp B, có Nguyễn Thành Đ và Phan Tuấn N đang ở trong nhà của B. Sau đó, D, P, P thỏa thuận mỗi người hùn 200.000đồng để mua 02 bịch ma túy đá của B (chỉ thỏa thuận miệng, chưa hùn tiền và chưa trả tiền cho B), B đưa cho P 02 bịch ma túy. P lấy 02 bịch ma túy để trên tấm nệm rồi cùng với D, P, B, Đ và N sử dụng được 01 bịch ma túy, còn lại 01 bịch ma túy vẫn để trên tấm nệm.

Đến khoảng 04 giờ ngày 09/01/2019 thì P và P ra về. Lúc về P kêu D lấy bịch ma túy còn lại trên tấm nệm cất giấu để sử dụng nên sau đó D lấy bịch ma túy cất túi quần bên trái phía trước đang mặc. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62B1-390.41 của D chở B ra đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương để B đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh, một lúc sau thì N quay lại trả xe cho D. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày D lấy bịch ma túy đang cất giấu trong túi quần ra sử dụng một phần cùng với N và Đ, phần ma túy còn lại D tiếp tục cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi D, N, Đ đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy trong túi quần bên trái phía trước D đang mặc. Tiếp tục khám xét khu vực xung quanh nhà của B thì thu giữ thêm 01 bịch ma túy để trong hộp nhựa tại vị trí dưới tấm nệm nơi B ngủ.

Kết luận giám định số 08/KLGĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang:

Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm P (ký hiệu A1) có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh D; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2278gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm P (ký hiệu A2) có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thành Đ và Phan Tuấn N; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9378gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-CT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy*";*

Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 32, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm P ký hiệu vụ số: 08/1, ngày 11 tháng 01 năm 2019, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 tại ấp T L, xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn Thanh D đã bị phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2278 gam là Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và cho người khác sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được xem là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với đối tượng tên P và P là người hùn mua ma túy với bị cáo D, do không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng Lê Thanh B là người đã bán ma túy cho D, do hiện tại B đã bỏ trốn khỏi địa phương, khi nào tìm được Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Đ và Phan Tuấn N chỉ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[3] Xử lý vật chứng:

Đới với xe mô tô biển số 62B1-390.41 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trao trả cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với vật chứng là một bì thư được niêm P ký hiệu vụ số: 08/1, ngày 11 tháng 01 năm 2019, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh D** phạm tội **"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".**

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50, Điều 38 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D **01** (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/01/2019**.**

-*Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm P ký hiệu vụ số: 08/1, ngày 11 tháng 01 năm 2019, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2019)

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh